TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EAH'LEO** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/HN&GĐ-ST
Ngày: 30/9/2022.
"V/v: Kiện ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Long
Các hội thẩm nhân dân gồm có: Ông Hoàng Tuyển
Ông Ksơr Y Nai

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Lê Hằng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

- *Đại diện VKSND huyện Ea H'Leo:* Ông Hồ Quang Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'leo, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 298/2022/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc "Kiện ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2022/QĐXX–ST, ngày 30/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn N, xã E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quang Ch, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn N, xã E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Lê Thị H, trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Quang Ch kết hôn năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Cuộc sống chung hạnh phúc được 03 năm, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Ch không lo làm ăn, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Do không thể duy trì cuộc sống chung với nhau được nên ông Ch về nhà mẹ đẻ sinh sống, thỉnh thoảng mới về nhà, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, bà Lê Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Nguyễn Quang Ch.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà H và ông Ch đã có 02 người con chung: Nguyễn Lê Hoàng A, sinh ngày 30/5/2012 và Nguyễn Lê Hoàng Ph, sinh ngày 17/8/2013. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ: Bà H không yêu cầu giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 12/8/2022 các cháu Nguyễn Lê Hoàng A và Nguyễn Lê Hoàng Ph đều trình bày nguyện vọng xin được ở với mẹ.

**Bị đơn ông Nguyễn Quang Ch*: Mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định đồng thời liên lạc và thông báo cho ông Ch theo số điện thoại 0977126267 nhiều lần nhưng ông Ch vẫn vắng mặt không lý do, không gửi văn bản nêu ý kiến cho Tòa án.

Các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án: Giấy chứng nhận kết hôn; 01 sổ hộ khẩu gia đình của ông Ch và bà H (bản photo); Căn cước công dân của ông Ch (bản photo); Căn cước công dân của bà H (bản photo); Giấy khai sinh của các cháu Nguyễn Lê Hoàng A và Nguyễn Lê Hoàng Ph; Bản tự khai của bà Huy; bản tự khai của các cháu Anh, Ph; Biên bản xác minh nơi cư trú và tình trạng hôn nhân của bà H và ông Ch; đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt của bà H.

Do nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn cũng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

Tại phiên tòa chủ tọa phiên tòa công bố lý do đương sự vắng mặt; nêu tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của HĐXX và nguyên đơn, đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do là từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về thời hạn xét xử: đảm bảo đúng thời hạn theo quy định.

Về nội dung: Yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị H là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ đơn yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con chung của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Quang Ch, kết hôn với nhau ngày 18/4/2011, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Qúa trình sống chung với nhau bà H và ông Ch sống hòa thuận hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục cuộc sống chung nên hai người đã sống ly thân. Hiện tại cả hai không còn quan tâm chăm sóc lẫn lẫn nhau nữa vì vậy mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu xin ly hôn của bà H là có căn cứ phù hợp với Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà H và ông Ch có 02 người con chung: Nguyễn Lê Hoàng A, sinh ngày 30/5/2012 và Nguyễn Lê Hoàng Ph, sinh ngày 17/8/2013. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng.

Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con của bà H, HĐXX thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án ông Ch vắng mặt không lý do và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến cho Tòa án. Bà H hiện có nơi cư trú và việc làm ổn định có thu nhập đảm bảo nuôi con đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của các con nên cần chấp nhận giao các con chung Nguyễn Lê Hoàng A, Nguyễn Lê Hoàng Ph cho mẹ là Lê Thị H, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Ch vắng mặt không có lý do, không không gửi văn bản trình bày ý kiến và yêu cầu của mình nên không có căn cứ để xem xét.

[5] Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H.

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị H được ly hôn ông Nguyễn Quang Ch.

- Về con chung: Giao các con Nguyễn Lê Hoàng A, sinh ngày 30/5/2012 và Nguyễn Lê Hoàng Ph, sinh ngày 17/8/2013 cho bà Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Bà H không yêu cầu ông Chung cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Quang Ch, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng nếu lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà Lê Thị H phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk, theo biên lai số: 0010568 ngày 25 tháng 7 năm 2022.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Long